

# VỀ SỰ KIỆN VUA GIA LONG TUYÊN BỐ CHỦ QUYỀN ĐỐI VỚI QUẦN ĐẢO HOÀNG SA VÀO NĂM 1816

TS. Trần Đức Anh Sơn\*

Năm 2016 là tròn 200 năm ngày vua Gia Long (1802 - 1820) chính thức tuyên bố chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và sáp nhập quần đảo này vào lãnh thổ nước Việt Nam đương thời.

Sự kiện này được phản ánh trong nhiều thư tịch cổ xuất bản ở phương Tây trong nửa đầu thế kỷ XIX bằng các ngôn ngữ: Pháp, Anh, Đức, Ý..., được đánh giá là một sự kiện trọng đại, nhưng lại được ghi chép rất ít ỏi trong sử liệu triều Nguyễn, cũng như trong sử sách Việt Nam. Cho dù, đây là một sự kiện xét trên góc độ pháp lý hiện nay, có ý nghĩa hết sức to lớn đối với vấn đề xác lập chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa nói riêng và lịch sử xác lập, thực thi và bảo vệ chủ quyền biển đảo nói chung.

Trong tham luận này, chúng tôi muốn xem xét *sự kiện vua Gia Long tuyên bố xác lập chủ quyền ở quần đảo Hoàng Sa vào năm 1816* (xin viết tắt là *sự kiện 1816*) ở các khía cạnh:

- Các nguồn tư liệu phản ánh sự kiện 1816;
- Lý giải về “độ vênh” giữa các tư liệu liên quan đến sự kiện 1816;
- Bối cảnh lịch sử xã hội và ý nghĩa của sự kiện 1816;

---

\* Viện Nghiên cứu Phát triển Kinh tế - xã hội Đà Nẵng.



Chân dung vua Gia Long  
do một họa sĩ người Pháp vẽ vào thế kỷ XIX.

## 1. Sự kiện 1816 trong các thư tịch cổ

### 1.1. Sự kiện 1816 trong các nguồn tư liệu phương Tây

Trong quá trình sưu tầm tư liệu liên quan đến vấn đề chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa từ các nguồn thư tịch cổ nước ngoài, chúng tôi đã tiếp cận hơn 100 tư liệu chứng minh các triều đại phong kiến Việt Nam từ thế kỷ XVII đến thế kỷ XIX đã chiếm hữu, xác lập và thực thi chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, trong đó có 9 tư liệu ghi nhận vào năm 1816 vua Gia Long (sai người) ra cấm cờ trên quần đảo Hoàng Sa và tuyên bố sáp nhập quần đảo này vào lãnh thổ Việt Nam đương thời.

Dưới đây là một số tư liệu tiêu biểu, chúng tôi liệt kê theo trình tự thời gian công bố/ xuất bản:

- Hồi ký *Le mémoire sur la Cochinchine* (tiếng Pháp) của Jean-Baptiste Chaigneau, một người Pháp là đại thần của triều đình Gia Long, xuất bản ở Paris (Pháp) năm 1820, có đoạn viết: “*Vương quốc Cochinchine<sup>1</sup> mà vị vua hiện nay<sup>2</sup> tuyên xưng hoàng đế gồm xứ Nam Hà theo đúng nghĩa của nó, xứ Bắc Hà, một phần vương quốc Cao Miên, một vài đảo có dân cư ở không xa bờ biển và quần đảo Paracel hợp thành từ những đảo*

1. *Cochinchine* là tên người phương Tây gọi Việt Nam lúc đó.

2. Tức là vua Gia Long.



nhỏ, bãi ngầm và mỏm đá không có người ở. Chỉ đến năm 1816 đương kim hoàng đế mới chiếm hữu được quần đảo này”.<sup>1</sup>

- Tập san *Journal of an Embassy from the Governor-General of India to the Courts of Siam and Cochin China* (tiếng Anh) do John Crawfurd biên soạn, xuất bản tại London (Anh) năm 1830, có đoạn viết: “Năm 1816, vua Cochin China đã chiếm một quần đảo không có người ở và hiểm trở bao gồm nhiều đá, đảo nhỏ, bãi cát... gọi là Paracels. Theo đó, nhà vua tuyên bố quần đảo này thuộc chủ quyền nước này, mà hầu như sẽ không bị tranh chấp”.<sup>2</sup>

**Besides these, the King of Cochin China, in 1816, took possession of the uninhabited and dangerous archipelago of rocks, islets, and sand-banks, called the Paracels, which he claims as part of his dominions, and over which his authority is not likely to be disputed.**

Đoạn viết về việc vua Gia Long tuyên bố chiếm hữu quần đảo Hoàng Sa vào năm 1816 trong tập san *Journal of an Embassy from the Governor-General of India to the Courts of Siam and Cochin China* do John Crawfurd biên soạn, xuất bản tại London năm 1830.

- Sách *Die Erdkunde von Asien* (tiếng Đức) của Carl Ritter, xuất bản tại Berlin (Đức) năm 1834, đã miêu tả các đảo thuộc vương quốc Cochinchina, trong đó có Paracels là: “dãy đảo đá san hô đầy nguy hiểm, nổi tiếng vì nhiều rùa và cá, nằm ở phía đông nam đảo Hải Nam. Những đảo nhỏ đầy cát và rong này vốn được hoàng đế Cochinchina tuyên bố chủ quyền từ năm 1816 và không gặp bất kỳ sự phản đối nào của các nước lân bang”.<sup>3</sup>

1. Jean-Baptiste Chaigneau (1920), *Le mémoire sur la Cochinchine*, Paris. Dẫn theo: A. Sallet (1923), “Jean-Baptiste Chaigneau et sa famille”, *Bulletin des Amis du vieux Hué* (B.A.V.H.), Vol. 10, No. 1, Hanoi, p. 257.

2. John Crawfurd (1830), *Journal of an Embassy from the Governor-General of India to the Courts of Siam and Cochin China*, London, pp. 243-244.

3. Carl Ritter (1834), *Die Erdkunde von Asien*, Vol. 3, Berlin, p. 922.

- Bài "Note on the Geography of Cochin China" (tiếng Anh) của Jean Louis Taberd, Giám mục người Pháp bên cạnh triều đình Gia Long, in trên tạp chí *The Journal of the Asiatic Society of Bengal*, xuất bản tại Calcutta (Ấn Độ) năm 1837, có đoạn viết: "Quần đảo *Pracel* hay *Paracels* là một khu vực chằng chịt những hòn đảo nhỏ, đá ngầm và bãi cát... Những người dân xứ *Cochinchina* gọi khu vực đó là *Côn Vàng*... Mặc dù rằng hình như loại quần đảo này chỉ có độ những tảng đá ngầm mà không có gì khác, và độ sâu của biển hứa hẹn những điều bất tiện hơn là sự thuận lợi, nhưng vua Gia Long vẫn nghĩ rằng ông đã tăng cường được quyền thống trị lãnh thổ của mình bằng sự sáp nhập tội nghiệp đó. Vào năm 1816, nhà vua đã tới long trọng cắm lá cờ của mình và đã chính thức giữ chủ quyền ở các bãi đá này, mà chắc chắn là sẽ không có một ai tìm cách tranh giành với ông".<sup>1</sup>

1837.]

*Description of the Gauri Gau.*

745

*The Pracel or Paracels, is a labyrinth of small islands, rocks and sand-banks, which appears to extend up to the 11th degree of north latitude, in the 107th parallel of longitude from Paris. Some navigators have traversed part of these shoals with a boldness more fortunate than prudent, but others have suffered in the attempt. The Cochin Chinese called them Côn vàng. Although this kind of archipelago presents nothing but rocks and great depths which promises more inconveniences than advantages, the king Gia Long thought he had increased his dominions by this sorry addition. In 1816, he went with solemnity to plant his flag and take formal possession of these rocks, which it is not likely any body will dispute with him.*

Đoạn viết về việc vua Gia Long tuyên bố chiếm hữu quần đảo Hoàng Sa vào năm 1816 trong bài "Note on the Geography of Cochin China" của Giám mục Jean Louis Taberd, in trên tạp chí *The Journal of the Asiatic Society of Bengal*, xuất bản tại Calcutta năm 1837.

- Sách *Taschenbuch zur Verbreitung geographischer Kenntnisse* (tiếng Đức) của Johann Gottfried Sommer, xuất bản tại Praha (Czech) năm 1839, có đoạn viết: "Trong vùng biển (Nam) Trung Hoa, chỉ có các đảo sau thuộc chủ quyền *Cochinchina* là quan trọng: *Pulo-Condore* (Côn Đảo), *Pulo-Canton* hay là *Col-lao-Ray* (Cù lao Ré) và *Tscham-col-lao* hay là *Col-lao-Tscham* (Cù lao Chàm). Ngoài các đảo này ra, năm 1816,

1. Jean Louis Taberd (1837), "Note on the Geography of Cochin China". *The Journal of the Asiatic Society of Bengal*, Vol. 6, Part 2, Calcutta, p. 745.



vua Cochinchina đã chiếm hữu bãi đá san hô nguy hiểm và không có người sinh sống, gồm nhiều bãi đá và cồn cát có tên là *Paracles*. Khó ai có thể phản đối chủ quyền của Cochinchina về phần đất mới chiếm của vương quốc này”<sup>1</sup>

296

COCHINCHINA.

An der Küste von Cochinchina liegen eine Menge Inseln. Wenn man vom Siamesischen Busen anfängt, so hat sich hier die cochinchinesische Rasse bis zur grossen Insel *Ko-kram* verbreitet, welche fast unter 13° nördl. Br. liegt und bei heiterer Luft von der siamesischen Rheeде erkannt werden kann. Diese und andere Inseln in der Nachbarschaft, bis nach *Kokong* herab, gehören indessen den Siamesen. Dagegen gehört die ganze grosse Inselkette von hier an bis nach *Pulo-Ubi* den Cochinchinesen, mit Einschluß von *Pulo-Pandschang* und *Pulo-We*, obschon beide von der Küste weit entfernt liegen. Die meisten dieser Inseln sind klein, steil, mit dickem Wald bedeckt, unbewohnt und unangebaut. In den chinesischen Gewässern sind die einzigen bedeutenden zu Cochinchina gehörigen Inseln *Pulo-Condore*, *Pulo-Canton*, richtiger *Col-lao-Ray*, und *Tscham-col-lao*, eigentlich *Col-lao-tscham*. Ausser diesen Inseln nahm der Beherrscher von Cochinchina im J. 1816 Besitz von dem unbewohnten und gefährlichen Klippen-Archipel, der aus einer Menge Inselchen, Klippen und Sandbänken besteht und unter dem Namen *the Paracels* bekannt ist. Die Herrschaft über diesen neuen Theil seines Reichs wird ihm schwerlich von irgend Jemand streitig gemacht werden.

Đoạn viết về việc vua Gia Long tuyên bố chiếm hữu quần đảo Hoàng Sa vào năm 1816 trong sách *Taschenbuch zur Verbreitung geographischer Kenntnisse* của Johann Gottfried Sommer, xuất bản tại Praha năm 1839.

- Sách *Del vario grado d'importanza degli stati odierni* (tiếng Ý) của Cristoforo Negri, xuất bản tại Milano (Ý) năm 1841, ghi nhận: “Vào năm 1816, vua của vương quốc Cocincina đã chiếm hữu quần đảo Hoàng Sa”<sup>2</sup>

1. Johann Gottfried Sommer (1839), *Taschenbuch zur Verbreitung geographischer Kenntnisse*, Praha, p. 296.

2. Cristoforo Negri (1841), *Del vario grado d'importanza degli stati odierni*, Milano, p. 421.

- Hồi ký *Voyage pittoresque en Asie et en Afrique* (tiếng Pháp) của J.B. Eyriès, xuất bản tại Paris (Pháp) năm 1841, có đoạn viết: “Có nhiều đảo tại đế chế An Nam: ta lưu ý về phía nam - đông nam của đảo Hải Nam có quần đảo Paracels, là một chuỗi đá ngầm rất nguy hiểm do các bãi cát và mỏm đá ở xung quanh. Các đảo này không có người ở, nhưng do việc khai thác đồi mồi và cá ở đây rất nhiều, hoàng đế An Nam đã cho chiếm hữu nó vào năm 1816 mà các lân bang không hề có ý kiến gì”.<sup>1</sup>

- Sách *L'Univers: Histoire et description de tous les peuples* (tiếng Pháp) do Jean Yanoski và Jules David biên soạn, xuất bản tại Paris (Pháp) năm 1848, có đoạn viết: “Chúng tôi nhận xét rằng từ 34 năm nay, quần đảo Paracels (người Annam gọi là Cát Vàng) đã có người An Nam chiếm đóng... Chúng tôi không biết là họ có thiết lập ở đây một cơ sở hay không (có lẽ là với mục đích để bảo vệ việc đánh cá chẳng hạn); nhưng chắc chắn là hoàng đế Annam đã thiết tha muốn gắn thêm cái hoa nhỏ này vào vương miện của mình, vì nhà vua đã phán đoán về vấn đề tự mình đi chiếm hữu nó, và năm 1816 vua đã long trọng cắm tại đây lá cờ của Annam”.<sup>2</sup>

Nous n'entrerons pas dans l'énumération des principales îles dépendantes de la Cochinchine; nous ferons seulement observer que depuis trente-quatre ans l'archipel des Paracels (nommé par les Annamites *Cat-vàng*), véritable labyrinthe de petits îlots, de rocs et de bancs de sable justement redoutés des navigateurs, et qui ne peut être compté que parmi les points du

Plusieurs îles relèvent de l'empire d'Annam; on remarque au S. S. E. de Haïnan, les Paracels, longue chaîne d'écueils très-dangereux par les bancs de sable et les bas-fonds qui les entourent: ils sont inhabités; mais comme la pêche des tortues et des poissons y est abondante, l'empereur d'Annam en fit prendre possession en 1816, sans que ses voisins élevassent la moindre réclamation.

Đoạn viết về việc vua Gia Long tuyên bố chiếm hữu quần đảo Hoàng Sa vào năm 1816 trong sách *L'Univers: Histoire et description de tous les peuples* (tiếng Pháp) do Jean Yanoski và Jules David biên soạn, xuất bản tại Paris năm 1848.

1. J.B. Eyriès (1841), *Voyage pittoresque en Asie et en Afrique*, Paris, p. 201.

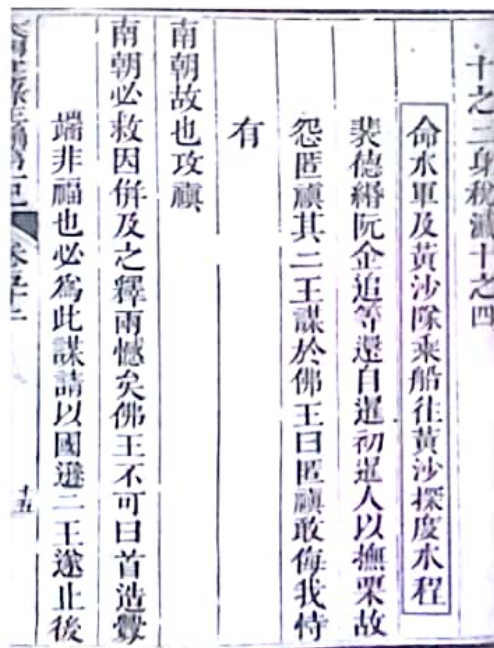
2. Jean Yanoski et Jules David (1848), *L'Univers: Histoire et description de tous les peuples*, Paris, p. 555.



- Sách *L'univers. Histoire et description de tous les peuples. Japon, Indo-Chine, etc.* (tiếng Pháp) của Adolphe Dubois de Jancigny, xuất bản tại Paris (Pháp) năm 1850, có đoạn viết: "... Từ hơn 34 năm, quần đảo Paracel (người Annam gọi là Cát Vàng), là một dải đảo quanh co với nhiều đảo chìm và nổi, quả là rất đáng sợ cho các nhà hàng hải, đã do những người Annam chiếm giữ. Chúng tôi không biết rằng họ có xây dựng cơ sở của mình hay không, nhưng chắc chắn rằng hoàng đế Annam đã quyết định giữ nơi này cho triều đại mình, vì rằng chính ông đã thấy được rằng tự mình phải đến đây chiếm hữu nó, và năm 1816 nhà vua đã trình tọng cảm ở đây lá cờ của Annam".<sup>1</sup>

### 1.2. Sự kiện 1816 trong sử liệu thời Nguyễn

Trong khi đó, trong sử liệu thời Nguyễn sự kiện này được phản ánh khá mờ nhạt. Sách *Đại Nam thực lục chính biên* do Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn, có chép vào năm Gia Long thứ 15 (1816) nhà vua: "Lệnh cho thủy quân và đội Hoàng Sa đi thuyền ra Hoàng Sa để xem xét, đo đạc thủy trình".<sup>2</sup>

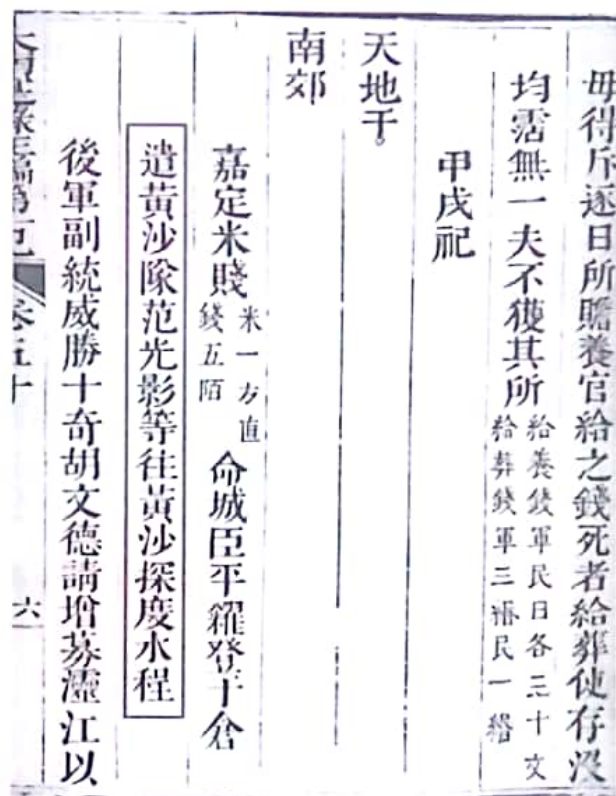


Đoạn viết về việc vua Gia Long tiếp tục sai thủy quân ra khảo sát Hoàng Sa vào năm 1816 trong *Đại Nam thực lục chính biên*, lưu trữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm (Hà Nội).

1. Adolphe Dubois de Jancigny (1850), *L'univers. Histoire et description de tous les peuples. Japon, Indo-Chine, etc.*, Paris, p. 550.

2. Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục chính biên*, đệ nhất kỷ, quyển 52, tờ 15a, bản ký hiệu A.2772, lưu trữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm.

Trước đó một năm, sách *Đại Nam thực lục chính biên* có chép vào năm Gia Long thứ 14 (1815), nhà vua: “Sai bọn Phạm Quang Ảnh thuộc đội Hoàng Sa ra Hoàng Sa xem xét, đo đạc thủy trình”.<sup>1</sup>



Đoạn viết về việc vua Gia Long sai Phạm Quang Ảnh ra Hoàng Sa khảo sát và đo đạc thủy trình trong *Đại Nam thực lục chính biên*, lưu trữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm (Hà Nội).

*Đại Nam thực lục* không cho biết vào năm Gia Long thứ 15 (1816), nhà vua đã sai phái ai thống lĩnh thủy quân và đội Hoàng Sa đi thuyền ra Hoàng Sa để xem xét, đo đạc thủy trình. Tuy nhiên, trong lần đi nghiên cứu điển dã ở huyện đảo Lý Sơn vào năm 2010, chúng tôi có phỏng vấn ông Phạm Thoại Tuyền, hậu duệ của Cai đội Hoàng Sa Phạm Quang Ảnh, thì được ông cho biết là trong gia phả họ Phạm đang lưu trữ tại nhà thờ tộc Phạm ở xã An Vĩnh, huyện Lý Sơn, có ghi lại chuyến đi ra Hoàng Sa cuối cùng của Cai đội Phạm Quang Ảnh là vào năm 1816. Nếu thông tin này là đúng, thì sau khi được vua Gia Long sai phái ra Hoàng Sa để xem xét, đo đạc thủy trình vào năm 1815, Cai đội Hoàng Sa Phạm Quang Ảnh tiếp tục được nhà vua tín nhiệm sai phái ra Hoàng

1. Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục chính biên*, đệ nhất kỷ, quyển 50, tờ 6a, bản ký hiệu A.2772, lưu trữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm.



Sa vào năm 1816 để thực thi nhiệm vụ tương tự như năm trước. Và có lẽ, ông chính là người đã cắm lá quốc kỳ của nước Việt Nam bấy giờ lên đảo - một hành động biểu trưng cho việc chính thức tuyên bố sáp nhập quần đảo Hoàng Sa vào giang sơn Việt Nam.

## **2. Lý giải về “độ vĩnh” giữa các tư liệu liên quan sự kiện 1816**

### **2.1. “Độ vĩnh” giữa các nguồn tư liệu**

Nhiều tư liệu do người phương Tây biên soạn và xuất bản trong nửa đầu thế kỷ XIX đã ghi nhận sự kiện vua Gia Long sai người ra cắm cờ ở quần đảo Hoàng Sa vào năm 1816 là một sự kiện trọng đại, biểu tượng cho sự chiếm hữu chính thức của nhà nước Việt Nam đương thời với quần đảo này. Kèm theo việc ghi nhận sự kiện này, các tư liệu phương Tây còn miêu tả về địa lý - tự nhiên của quần đảo Hoàng Sa, điểm lược quá trình khai phá và chiếm hữu của người Việt đối với quần đảo này và bình luận về mục đích sáp nhập Hoàng Sa vào lãnh thổ Việt Nam của vua Gia Long. Thậm chí có tư liệu còn viết rằng đích thân nhà vua đã đến cắm cờ và long trọng tuyên bố chủ quyền ở quần đảo Hoàng Sa như các ghi chép của Giám mục Jean Louis Taberd (1838), của các tác giả Jean Yanoski và Jules David (1848), của Adolphe Dubois de Jancigny (1850).

Tuy nhiên, sau khi đối chiếu với các nguồn sử liệu Việt Nam và căn cứ vào thực tế cai trị đất nước của các vua triều Nguyễn đương thời, chúng tôi cho rằng vua Gia Long không đích thân đi ra Hoàng Sa để cắm cờ và tuyên bố chủ quyền vào năm 1816. Nhà vua chỉ sai cử đội Hoàng Sa cùng với thủy quân của triều đình ra Hoàng Sa để làm việc này. Nhà Nguyễn coi hoạt động này như là sự tiếp nối việc khai chiếm Hoàng Sa (và Trường Sa) của tiền triều. Đó là hoạt động bình thường, được tiến hành thường xuyên, để duy trì sự chiếm hữu và thực thi chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Có lẽ vì thế mà sử sách của triều Nguyễn ghi chép sự kiện này khá khiêm tốn.

### **2.2. Sự khả tín của nhân chứng đương thời**

Tuy nhiên, theo quan điểm của học giới phương Tây thì sự kiện này có một ý nghĩa to lớn. Bởi lẽ, trong thời kỳ này chủ nghĩa tư bản đang ráo riết chinh phục những vùng đất còn lại ở phương Đông, sau khi đã hoàn tất quá trình chinh phục và thực dân ở châu Phi và châu Mỹ. Vì thế họ coi việc tuyên bố chiếm hữu lãnh thổ theo kiểu thức phương

Tây là những dấu mốc quan trọng để xác lập sự chiếm hữu và chủ quyền đối với những vùng đất mới khai phá.

Ghi chép đầu tiên của người phương Tây về tuyên bố chiếm hữu quần đảo Hoàng Sa của vua Gia Long vào năm 1816, được ghi nhận từ trước đến nay chính là cuốn hồi ký *Le mémoire sur la Cochinchine* của Jean-Baptiste Chaigneau, công bố ở Paris (Pháp) vào năm 1820.

Jean-Baptiste Chaigneau (1769 - 1832) là sĩ quan hải quân người Pháp đã phụng sự Nguyễn Ánh từ năm 1796 theo tiến cử của Giám mục Pigneau de Béhaine (Bá Đa Lộc). Ông được Nguyễn Ánh phong chức Đại úy hải quân và được giao chỉ huy chiếc tàu Long Phi trang bị 32 khẩu đại bác với 300 thủy thủ đoàn và đã tham gia tất cả các trận thủy chiến với quân Tây Sơn, trong đó, có trận đánh lớn đánh bại lực lượng thủy quân Tây Sơn tại vùng biển Quy Nhơn vào năm 1801. Sau khi Nguyễn Ánh lên ngôi, Jean-Baptiste Chaigneau trở thành một trong ba đại thần người Pháp trong triều đình Gia Long, được giao chỉ huy những chiến hạm thiện chiến nhất của triều Nguyễn đương thời: Jean-Baptiste Chaigneau chỉ huy tàu Long Phi, Philippe Vannier (1762 - ?) chỉ huy tàu Phụng Phi và De Forçanz (? - 1811) chỉ huy tàu Bằng Phi. Jean-Baptiste Chaigneau tiếp tục phục vụ vua Gia Long cho đến tháng 11.1819 thì mới đưa gia đình trở về Pháp để nghỉ phép ba năm theo ân đãi của vua Gia Long, sau đó thì trở lại Nam Kỳ làm Lãnh sự Pháp ở Sài Gòn theo lệnh vua Louis XVIII vào năm 1821.<sup>1</sup>

Như vậy, Jean-Baptiste Chaigneau đã ở bên cạnh vua Gia Long trong giai đoạn cuối của cuộc tranh dành thế lực với Tây Sơn (cuối thế kỷ XVIII) cho đến những năm cuối của triều Gia Long. Vì thế, ông là chứng nhân trong sự kiện vua Gia Long sai cử binh thuyền và đội Hoàng Sa đi ra quần đảo Hoàng Sa “để xem xét, đo đạc thủy trình” vào năm 1816.

Với tầm nhìn của một sĩ quan hải quân thiện chiến, đã từng là tình nguyện quân trên các tàu chiến của Hải quân hoàng gia Pháp từ năm 12 tuổi.<sup>2</sup> Jean-Baptiste Chaigneau đã chinh chiến ở các vùng biển Ấn Độ, Macao và Biển Đông, khai chiếm nhiều vùng đất mới ở phương Đông để phục vụ lợi ích của nước Pháp, trước khi trở thành cận thần

---

1. H. Cosserat (1917), “Những người Pháp phục vụ vua Gia Long”, *Những người bạn cố đô Huế*, Tập IV (1998), Nxb Thuận Hóa, Huế, tr. 200-207.

2. H. Cosserat, *Sdd*, tr. 201.



của vua Gia Long. Có lẽ vì thế mà ông hiểu được giá trị và ý nghĩa của việc vua Gia Long sai người ra Hoàng Sa “*cắm cờ và long trọng tuyên bố chiếm hữu Hoàng Sa*” vào năm 1816. Ông coi đây là sự tuyên bố chủ quyền chính thức đối với quần đảo Hoàng Sa của vương triều Nguyễn và đã ghi chép sự kiện này trong cuốn hồi ký nổi tiếng của mình.

Có lẽ, do đây là ghi chép của một nhân chứng từng sống, chiến đấu và phụng sự vua Gia Long trong một thời gian dài, từng chứng kiến (hoặc biết đến) sự kiện vua Gia Long sai người ra cắm cờ và tuyên bố chiếm hữu Hoàng Sa vào năm 1816, lại công bố cuốn hồi ký này lúc sinh thời, khiến cho học giới phương Tây đương thời và sau này tin cậy về tính xác thực của sự kiện 1816 và ghi chép vào các công trình học thuật của họ.

### 3. Bối cảnh lịch sử xã hội và ý nghĩa của sự kiện 1816

Chúng tôi cho rằng, việc cử người ra Hoàng Sa “*xem xét, đo đạc thủy trình*”, cắm cờ và tuyên bố sáp nhập Hoàng Sa vào lãnh thổ Việt Nam vào năm 1816 là kết quả của một chuỗi những chính sách và hoạt động nhằm kế thừa nghiệp lớn của tổ tiên trong sự nghiệp mở mang bờ cõi, xác lập và thực thi chủ quyền quốc gia không chỉ trên đất liền mà vươn tận khơi xa. Đó là một chính sách được tiền nhân mở lối và được các vị vua triều Nguyễn kế nghiệp một cách xuất sắc.

#### 3.1. Bối cảnh xã hội trước khi sự kiện diễn ra

Theo ghi chép trong nhiều thư tịch cổ như *Toàn tập Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư* (Đỗ Bá, 1686), *Hải ngoại kỷ sự* (Thích Đại Sán, 1699), *Phủ biên tạp lục* (Lê Quý Đôn, 1776)... thì từ thế kỷ XVII, người Việt đã dong thuyền đến các hải đảo ở giữa Biển Đông để đánh bắt hải sản và khai thác yến sào trên các hòn đảo. Họ gọi tên dải đảo, đá, bãi ngầm này là *Bãi Cát Vàng* hoặc *Cồn Vàng*, còn các sử liệu Hán văn thì ghi là *Hoàng Sa*, *Vạn Lý Hoàng Sa*, *Đại Trường Sa*..., trong khi tư liệu và bản đồ của phương Tây thì định danh nơi này là *Parcel*, *Pracel*, *Paracels*, *Paraselso*...

Cuối thế kỷ XVII, chính quyền chúa Nguyễn ở Đàng Trong đã lập đội Hoàng Sa, hàng năm cử đội này ra Hoàng Sa để thăm dò, đo đạc hải trình, khai thác yến sào trên đảo và thu nhặt vũ khí, vàng bạc, hàng hóa... từ các con tàu của nước ngoài khi đi ngang qua Hoàng Sa thì gặp nạn và bị chìm trong vùng biển này. *Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư* dẫn của Đỗ Bá chép: “... Giữa biển có một dải cát dài, gọi là Bãi Cát Vàng, dài độ

400 dặm, rộng 20 dặm, đứng dựng giữa biển, từ cửa biển Đại Chiêm đến cửa Sa Vinh. Mỗi lần có gió tây nam thì thuyền buôn các nước đi ở phía trong trôi dạt ra đây; gió đông bắc thì thuyền buôn chạy phía ngoài cũng trôi dạt vào đây, đều bị chết đói hết cả. Hàng hóa đều vớt bỏ nơi đây. Họ Nguyễn mỗi năm vào tháng cuối đông, đưa 18 chiếc thuyền đến đây thu nhặt hàng hóa, của cải, phần nhiều là vàng bạc, tiền tệ, súng đạn...”.<sup>1</sup>

Danh xưng *Bãi Cát Vàng* - *Hoàng Sa* bấy giờ được dùng để gọi tên cho cả dải đảo, đá, bãi ngầm ở giữa Biển Đông, bao gồm cả Hoàng Sa và Trường Sa. Về sau, người Việt mới phân biệt quần đảo Hoàng Sa với các hải đảo, bãi ngầm khác nằm trong vùng biển phía nam Hoàng Sa. Vùng biển này được đặt tên là *Bắc Hải*; hải đảo, bãi ngầm nơi đây về sau được gọi là *Vạn Lý Trường Sa* hay *Trường Sa*.

Năm 1708, Mạc Cửu, một người Hoa lưu vong đã có công khai phá vùng đất Hà Tiên ở phía nam trở thành một vùng đất trù phú, đã dâng vùng đất này cho chúa Nguyễn Phúc Chu. Chúa Nguyễn sáp nhập Hà Tiên vào lãnh thổ Đàng Trong, ban cho Mạc Cửu chức Tổng binh cai quản trấn Hà Tiên. Năm 1711, Tổng binh Mạc Cửu ra Phú Xuân để tạ ơn chúa Nguyễn Phúc Chu, được chúa hậu thưởng và giao cho tổ chức khảo sát đo vẽ quần đảo Trường Sa. Sự kiện này đã được ghi nhận trong sách *Đại Nam thực lục tiền biên* do Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn, chép: “*Năm Tân Mão (1711), đời chúa Nguyễn Phúc Chu sai người đi đo đạc bãi biển Trường Sa, chiều dài, ngắn, rộng, hẹp là bao nhiêu*”.<sup>2</sup>

Như vậy, đến đầu thế kỷ XVIII, chính quyền của chúa Nguyễn ở Đàng Trong đã quản lý một vùng lãnh thổ rộng lớn, đến tận Hà Tiên và mũi Cà Mau, bao gồm cả các hải đảo ở Biển Đông và trong vịnh Thái Lan. Từ nửa sau thế kỷ XVIII, ngoài đội Hoàng Sa, chúa Nguyễn còn lập thêm đội Bắc Hải (trực thuộc đội Hoàng Sa) có trách nhiệm khai thác hải vật; kiểm tra, kiểm soát thực thi chủ quyền của Việt Nam ở khu vực “*các xứ Bắc Hải, Cù lao Côn Lôn và các đảo ở Hà Tiên*”.<sup>3</sup> Hoạt động của đội Hoàng Sa và đội Bắc Hải kéo dài cho đến cuối thế kỷ XVIII, được

1. Tờ bản đồ số 42 trong tập *Hồng Đức bản đồ*, bản ký hiệu 100891, lưu trữ tại Toyo Bunko ở Tokyo, Nhật Bản; Tờ bản đồ số 43 trong tập *Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư*, bản ký hiệu A.2499, lưu trữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm.

2. Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục tiền biên*, quyển 8, tờ 10, mộc bản số H28-9, lưu trữ tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia IV ở Đà Lạt.

3. Lê Quý Đôn, *Phủ biên tạp lục*, tờ 85, bản ký hiệu VĐ.9, lưu trữ tại Viện Khảo cổ Sài Gòn trước đây.



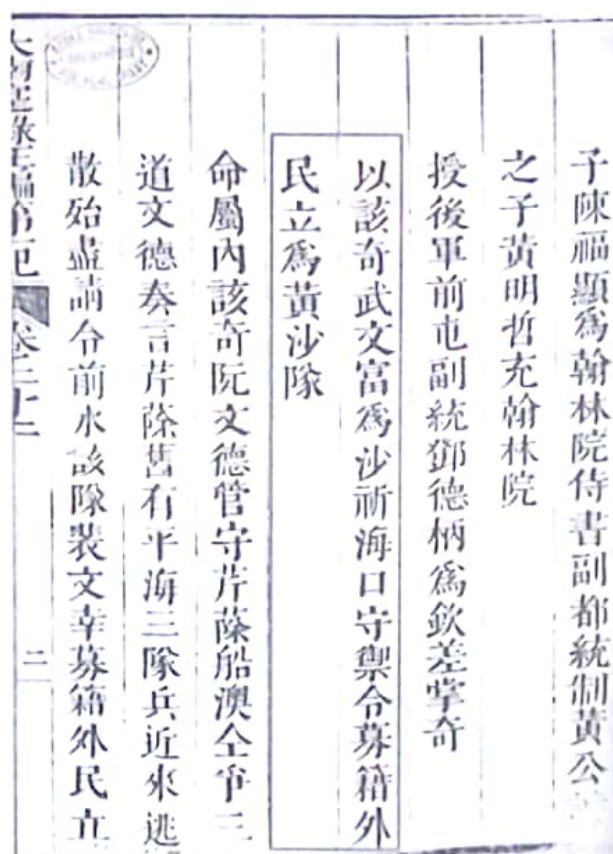
tổ chức có hệ thống và liên tục. Hàng năm từ tháng 3 đến tháng 8 âm lịch, chính quyền đều sai cử hai đội này ra Hoàng Sa và Trường Sa thực thi công vụ.

Các bộ lịch sử và địa chí được biên soạn vào thời Nguyễn (1802 - 1945) như: *Đại Nam thực lục*, *Đại Nam nhất thống chí*, *Lịch triều hiến chương loại chí*, *Hoàng Việt địa dư chí*... đều ghi chép về việc các chúa Nguyễn đã khai phá, chiếm hữu và tổ chức khai thác các nguồn lợi ở Hoàng Sa, Trường Sa và những vùng biển đảo khác của Việt Nam, với biên chế chặt chẽ, hoạt động chuyên nghiệp: đội Hoàng Sa chuyên khai thác ở vùng biển đảo Hoàng Sa; đội Bắc Hải trực thuộc đội Hoàng Sa nhưng phụ trách các đảo xa hơn về phía nam, gồm quần đảo Trường Sa, đảo Côn Lôn và các đảo trong vịnh Thái Lan; đội Thanh Châu chuyên khai thác yến sào ở các đảo ngoài khơi vùng biển Bình Định; đội Hải Môn hoạt động ở Cù lao Thu và các đảo phụ cận ở ngoài khơi vùng biển Bình Thuận...

Kế tiếp các chúa Nguyễn, nhà Tây Sơn (1771 - 1801), dù ở trong tình trạng chiến tranh với họ Nguyễn và đối phó với ngoại xâm như Xiêm La (1785), Mãn Thanh (1788 - 1789) vẫn quan tâm và duy trì hoạt động của đội Hoàng Sa. Một thư tịch cổ đề ngày 14 tháng 2 năm Thái Đức thứ 9 (1786) do quan Thái phó Tổng lý quân binh dân chư vụ thượng tướng công của triều Tây Sơn gửi cho Cai đội Hoàng Sa thời đó có chép: “*Sai Hội Đức hầu, Cai đội Hoàng Sa luôn xem xét, đốc suất trong đội cấm biển hiệu thủy quân, cử bốn chiếc thuyền câu vượt biển, thẳng đến Hoàng Sa và các xứ cù lao ngoài biển, thu lượm vàng bạc, đồ đồng và các thứ đại bác, tiểu bác, đồ mồi, hải ba, cá quý... mang về kinh đô dâng nộp theo lệ*”.<sup>1</sup> Điều này chứng tỏ nhà Tây Sơn vẫn tiếp tục duy trì hoạt động của đội Hoàng Sa nhằm khai thác các lợi ích kinh tế và kiểm soát chủ quyền biển đảo nước ta đương thời.

Năm 1803, sau khi lên ngôi được một năm, vua Gia Long đã cho tái lập các đội Hoàng Sa, Bắc Hải và đặt vào trong cơ cấu tổ chức chung của các đội Trường Đà, có chức năng khai thác và quản lý toàn bộ khu vực Biển Đông.

1. Dẫn theo Nguyễn Quang Ngọc, “Chủ quyền của Việt Nam trên các vùng đảo giữa Biển Đông dưới thời Tây Sơn”, <http://biengioihaidao.wordpress.com/category/tu-lieu-lich-su/page/2>, truy cập ngày 26.7.2013.



Đoạn viết về việc vua Gia Long cho tái lập đội Hoàng Sa  
trong *Đại Nam thực lục chính biên*,  
lưu trữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm (Hà Nội).

Sách *Đại Nam thực lục chính biên* cho biết: năm 1803 vua Gia Long ra lệnh cho quan chức ở phủ Quảng Ngãi: “lấy Cai cơ Võ Văn Phú làm Thủ ngự cửa biển Sa Kỳ, sai mộ dân ngoại tịch lập làm đội Hoàng Sa”<sup>1</sup>; năm 1815 vua: “sai bọn Phạm Quang Ảnh thuộc đội Hoàng Sa ra Hoàng Sa xem xét, đo đạc thủy trình”<sup>2</sup>; năm 1816 vua “lệnh cho thủy quân và đội Hoàng Sa đi thuyền ra Hoàng Sa để xem xét, đo đạc thủy trình”<sup>3</sup>; năm 1817 vua tiếp nhận địa đồ đảo Hoàng Sa do thuyền Ma Cao vẽ và dâng lên, ban thưởng 20 lạng bạc cho họ về việc này.<sup>4</sup>

1. Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục chính biên*, đệ nhất kỷ, quyển 22, tờ 2a, bản ký hiệu A.2772, lưu trữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm.

2. Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục chính biên*, đệ nhất kỷ, quyển 50, tờ 6a, bản ký hiệu A.2772, lưu trữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm.

3. Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục chính biên*, đệ nhất kỷ, quyển 52, tờ 15a, bản ký hiệu A.2772, lưu trữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm.

4. Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục chính biên*, đệ nhất kỷ, quyển 55, tờ 19b, bản ký hiệu A.2772, lưu trữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm.



Như vậy, việc vua Gia Long sai đội Hoàng Sa phối hợp cùng thủy quân của triều đình ra thăm dò, đo đạc thủy trình và cắm cờ trên quần đảo Hoàng Sa vào năm 1816 chính là dấu mốc quan trọng xác nhận sự chiếm hữu chính thức đối với quần đảo Hoàng Sa và là biểu tượng của việc xác lập chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo này. Đây là sự chuyển biến quan trọng về nhận thức của vua Gia Long, từ kế nghiệp tiền nhân khai thác Hoàng Sa, Trường Sa một cách tự nhiên, tiến đến việc công khai chiếm hữu Hoàng Sa, tạo điều kiện cho các triều đại kế vị thúc đẩy mạnh mẽ việc xác lập, kiểm soát và thực thi chủ quyền đối với quần đảo này và những vùng biển đảo khác của Việt Nam.

### 3.2. Ý nghĩa của sự kiện 1816

Sự kiện này chứng minh việc kế thừa hoạt động khai phá, chiếm hữu tự nhiên quần đảo Hoàng Sa mà nhiều thế hệ người Việt đã thực thi liên tục trong hàng trăm năm trước, nay được vua Gia Long tuyên bố chiếm hữu chính thức. Điều quan trọng là lời tuyên bố chiếm hữu quần đảo Hoàng Sa của vua Gia Long, theo các tư liệu phương Tây ghi nhận, đã không gây nên một cuộc tranh chấp nào với các nước láng giềng đương thời.

Các tư liệu phương Tây cũng ghi nhận rằng mặc dù quần đảo Hoàng Sa xa xôi, cách trở, chứa đựng nhiều bất trắc và nguy hiểm hơn là hứa hẹn những thuận lợi nhưng vua Gia Long vẫn quyết định sáp nhập quần đảo này vào lãnh thổ Việt Nam nhằm để “*tăng cường quyền thống trị*” (lời của Giám mục Jean Louis Taberd).

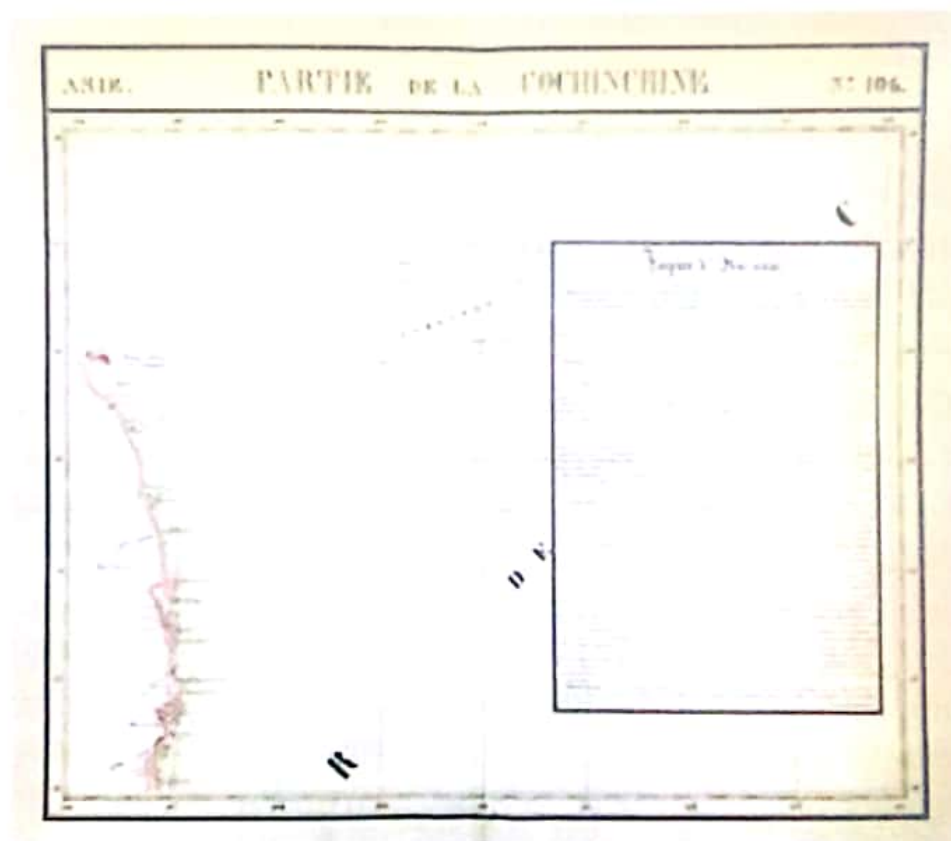
Sự sáp nhập này đã thể hiện một “tầm nhìn chiến lược” của vua Gia Long đối với một quần đảo có vị trí quan yếu trong chiến lược làm chủ mặt biển của vua Gia Long, đồng thời để phòng các nước láng giềng dòm ngó và tranh chấp với Việt Nam về chủ quyền trên quần đảo này.

Sự kiện này cũng khẳng định các nhà nước phong kiến Việt Nam đã xác lập và thực thi chủ quyền trên quần đảo Hoàng Sa một cách liên tục và hòa bình từ hàng trăm năm trước, thông qua các hoạt động do nhà nước tổ chức, do nhà vua trực tiếp chỉ đạo. Vua Gia Long là người đã kế thừa xuất sắc vai trò chỉ đạo này và đã củng cố vững chắc chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa mà các thế hệ tiền nhân đã xác lập từ trước.

Về mặt pháp lý, sự kiện tuyên bố chiếm hữu Hoàng Sa năm 1816 dưới triều Gia Long đã góp phần xác lập nội dung: ***Chủ quyền bắt nguồn***

từ sự chính thức chiếm hữu thực sự và thực thi chủ quyền một cách liên tục suốt thời Nguyễn (trong thế kỷ XIX), sau khi các chúa Nguyễn đã xác lập nội dung *Chủ quyền bắt nguồn từ sự sử dụng và chiếm hữu lâu đời một lãnh thổ vô chủ* (trong các thế kỷ XVII - XVIII).

Đây là hai trong bốn nội dung của nguyên tắc “*chiếm hữu thật sự*” đã được đưa ra trong *Định ước Berlin* ký ngày 26.6.1885 và được tái khẳng định trong *Tuyên bố của Viện Pháp luật quốc tế Lausanne* năm 1888 về nguyên tắc “*chiếm hữu thực sự*” có giá trị phổ biến trong luật pháp quốc tế để xem xét giải quyết các tranh chấp chủ quyền lãnh thổ giữa các quốc gia trên thế giới sau này.



Bản đồ *Partie de la Cochinchine* trong bộ *Atlas Universel* do nhà địa lý học người Bỉ Philippe Vandermaelen biên soạn và xuất bản tại Bruxelles (Bỉ) năm 1827. Trên tờ bản đồ này có vẽ quần đảo Paracels và ghi chú đó là một phần thuộc về vương quốc Cochinchine thuộc đế chế An-nam.

Gần 100 năm sau sự kiện vua Gia Long tuyên bố chiếm hữu Hoàng Sa vào năm 1816, vào tháng 5.1909, Tổng đốc Lương Quảng (Trung Quốc) là Trương Nhân Tuấn mới sai Thủy sư đô đốc Lý Chuẩn chỉ huy ba chiếc thuyền đi ra thám thính quần đảo Hoàng Sa. Ngày 06.6.1909,



Lý Chuẩn cho quân đổ bộ lên đảo Hoàng Sa và tuyên bố “chiếm hữu” quần đảo này, chính thức nhảy vào cuộc tranh chấp chủ quyền trên quần đảo Hoàng Sa, mà trước đó gần một thế kỷ vua Gia Long đã chính thức tuyên bố chiếm hữu và các thế hệ kế thừa đã thực thi chủ quyền đó một cách liên tục, hòa bình và không có một quốc gia láng giềng nào lên tiếng tranh chấp.

Khi chính quyền Pháp ở Đông Dương đưa tàu chiến chở quân ra trấn giữ các đảo ở Hoàng Sa vào đầu năm 1932, Chính phủ Trung Hoa Dân quốc ở Nam Kinh (Trung Quốc) lên tiếng phản đối, thì Chính phủ Pháp đã trả lời Chính phủ Trung Hoa Dân quốc bằng một công hàm ngoại giao ngày 12.01.1932, trong đó có giải thích rằng việc Pháp thực hiện hành động trên là: “*dựa vào tuyên bố chiếm hữu [quần đảo Hoàng Sa] bởi hoàng đế của Việt Nam năm 1816 và các chứng cứ về việc các hoàng đế Việt Nam đã xây dựng [trên đảo] các đền miếu và công trình vào năm 1835*”,<sup>1</sup> mà hiện tại nước Pháp đang thay mặt Chính phủ Nam triều (của vua Bảo Đại) thực thi các vấn đề quốc phòng và đối ngoại dựa theo những điều khoản đã ký trong Hòa ước Giáp Tuất giữa triều Nguyễn và Pháp vào ngày 06.6.1884.

Trong thư trả lời Chính phủ Pháp vào ngày 29.8.1932 của Chính phủ Trung Hoa Dân quốc về vấn đề chủ quyền của quần đảo Hoàng Sa, Chính phủ Trung Hoa đưa ra lập luận rằng: “*Khi vua Gia Long chiếm hữu quần đảo ấy, Việt Nam là một nước chư hầu của Trung Hoa*”.<sup>2</sup>

Tuy nhiên, Chính phủ Pháp cho rằng: “*Dựa trên nghiên cứu và điều tra của chúng tôi, vào năm 1816, An Nam phụ thuộc Trung Hoa. Cho dù xét về sức mạnh hay lý lẽ thì đều không thể cho rằng An Nam xâm chiếm lãnh thổ của Trung Hoa. Hơn nữa, trong lịch sử và thư tịch của Trung Quốc, không có gì ghi nhận rằng quần đảo Tây Sa<sup>3</sup> đã từng bị chiếm đóng bởi nhà nước An Nam chư hầu (của Trung Quốc). Các tư liệu trong*

1. Nguyễn văn tiếng Anh: “*French claims were purportedly based on the alleged 1816 occupation of the... [Paracels] by the emperor of Vietnam and his alleged construction of temples and monuments there in 1835*”. Dẫn theo: Bảng sự kiện từ 1901 - 1954; <https://daisukybiendong.wordpress.com/su-kien-da-nhap/bang-su-kien-tu-1901-1954/>, truy cập ngày 10.10.2016.

2. Dẫn theo: Bảng sự kiện từ 1901 - 1954; <https://daisukybiendong.wordpress.com/su-kien-da-nhap/bang-su-kien-tu-1901-1954/>, truy cập ngày 10.10.2016.

3. Hoàng Sa theo cách gọi của Trung Quốc.

lịch sử Việt Nam có được thì không đúng với điều này...”.<sup>1</sup> Do vậy Pháp đã không quan tâm đến phản ứng của Trung Quốc trong hơn một năm.

Như vậy, cả Chính phủ Pháp và Chính phủ Trung Hoa Dân quốc vào đầu thế kỷ XX đều ghi nhận sự kiện vua Gia Long tuyên bố chiếm hữu quần đảo Hoàng Sa vào năm 1816. Tuy nhiên, trong khi Chính phủ Pháp coi đó là một tuyên bố chính thức về chủ quyền của nước Việt Nam lúc đó đối với quần đảo Hoàng Sa, thì Trung Hoa Dân quốc lại cho rằng “Việt Nam lúc đó là một chư hầu của Trung Hoa” nên Hoàng Sa đương nhiên thuộc Trung Hoa để phản đối chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo này.

Đây là một luận điểm sai trái, phi lịch sử, vì Việt Nam là “quốc gia triều cống” (tribute state) chứ không phải là “quốc gia chư hầu” (vassal state) của Trung Hoa. Triều cống (giữa nước nhỏ với nước lớn) là để giữ quan hệ hữu hảo và duy trì hòa bình giữa hai nước; khác với chư hầu là lệ thuộc hoàn toàn vào nước lớn.



Cột mốc do lực lượng Pháp và Việt Nam trú đóng trên đảo Hoàng Sa (Pattle) dựng vào năm 1838. Trên cột mốc ghi dòng chữ: “République Française - Empire d’Annam - Archipel des Paracels 1816 - Île de Pattle - 1938” (Cộng hòa Pháp - Đế chế An Nam - Quần đảo Hoàng Sa 1816 - Đảo Hoàng Sa 1938).

1. Nguyễn văn tiếng Anh: “... Based on our research and investigation, in 1816, Annam was subject to China. Whether in terms of might or in terms of reason, it was impossible for Annam to invade China’s territory. What’s more, in the history and books of China, there is no recordation whatsoever that the Xisha Islands were once occupied by [China’s] vassal State An’nam. The records of the Vietnamese history must have been inconsistent with the facts...”. Dẫn theo: Bảng sự kiện từ 1901 - 1954; <https://daisukybien-dong.wordpress.com/su-kien-da-nhap/bang-su-kien-tu-1901-1954/>, truy cập ngày 10.10.2016.



Cũng vì coi tuyên bố chiếm hữu Hoàng Sa của vua Gia Long vào năm 1816 là cơ sở pháp lý khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa nên sau khi vua Bảo Đại ban hành *Dụ số 10* ngày 29 tháng 2 năm Bảo Đại thứ 13 (ngày 30.3.1938) về việc tách quần đảo Hoàng Sa khỏi tỉnh Nam-Ngãi, sáp nhập vào tỉnh Thừa-Thiên, thì lực lượng Pháp và Việt Nam trú đóng trên đảo Hoàng Sa (Pattle) đã cho dựng cột mốc khẳng định chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa vào năm 1938. Trên cột mốc ghi: “*République Française - Empire d’Annam - Archipel des Paracels 1816 - Île de Pattle - 1938*” (Cộng hòa Pháp - Đế chế An Nam - Quần đảo Hoàng Sa 1816 - Đảo Hoàng Sa 1938).

Như vậy, chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa được vua Gia Long chính thức tuyên bố vào năm 1816, đã được các lực lượng Pháp - Việt tiếp tục thực thi trong thế kỷ XX, cho đến khi Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa dùng vũ lực xâm chiếm quần đảo này vào năm 1974.

Vì vậy, có thể coi sự kiện 1816 là một trong những bằng chứng lịch sử và pháp lý quan trọng trong cuộc đấu tranh để giành lại chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa (và quần đảo Trường Sa) trong tương lai.

**T.Đ.A.S.**